

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 24/2019/DS-ST

Ngày: 16-7-2019

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Kiến Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2019/TLST- DS, ngày 24 tháng 4 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C

Địa chỉ: Số 132 Trần Phú, khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C:

Ông Viên Anh T, Chức vụ: Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C. (có mặt)

Bị đơn: Chị Lưu Thị Mỹ C, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Trinh Phú, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Viên Anh T trình bày:*

Vào ngày 30/01/2018, Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C và chị Lưu Thị Mỹ C có ký Hợp đồng tín dụng số 089.18 với nội dung Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C cho chị Lưu Thị Mỹ C vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất trong hạn là 02%/tháng, lãi suất quá hạn là 3%/tháng, hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp. Sau khi vay tiền chị Lưu Thị Mỹ C không có trả tiền vốn và tiền lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C như đã cam kết trong hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 16/7/2019 chị Lưu Thị Mỹ C còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C tổng cộng bằng 30.040.000 đồng, trong đó tiền vốn bằng 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn bằng 1.200.000 đồng, tiền lãi quá hạn bằng 8.840.000 đồng.

Nay ông Viên Anh T đại diện cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lưu Thị Mỹ C có nghĩa vụ hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C số tiền tổng cộng bằng 30.040.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán hợp đồng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C cung cấp: Đơn khởi kiện, hồ sơ vay vốn, bản tự khai, bảng kê tính lãi.

Đối với bị đơn chị Lưu Thị Mỹ C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho chị Lưu Thị Mỹ C nhưng chị Lưu Thị Mỹ C không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của chị Lưu Thị Mỹ C được nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C khởi kiện về hợp đồng tín dụng, bị đơn chị Lưu Thị Mỹ C có địa chỉ tại ấp Trinh Phú, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh T.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Lưu Thị Mỹ C đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lưu Thị Mỹ C.

[3] Về nội dung vụ án: Vào ngày 30/01/2018, Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C và chị Lưu Thị Mỹ C có ký Hợp đồng tín dụng số 089.18 với nội dung Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C cho chị Lưu Thị Mỹ C vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất trong hạn là 02%/tháng, lãi suất quá hạn là 3%/tháng, hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp. Khi đến hạn trả nợ theo hợp đồng nhưng chị Lưu Thị Mỹ C không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C khởi kiện yêu cầu chị Lưu Thị Mỹ C có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc, nợ lãi tổng cộng bằng 30.040.000 đồng theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp

với quy định tại các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Lưu Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 116, 117, 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với chị Lưu Thị Mỹ C.

Buộc chị Lưu Thị Mỹ C phải có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C số tiền vay còn nợ tổng cộng bằng 30.040.000 (ba mươi triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng, trong đó tiền vốn bằng 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, tiền lãi trong hạn bằng 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, tiền lãi quá hạn bằng 8.840.000 (tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày 17/7/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 089.18 ngày 30/01/2018.

2. Về án phí: Buộc chị Lưu Thị Mỹ C phải chịu 1.502.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 682.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002492 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Kiến Quốc